

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN
TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP
GẮN VỚI MÔ HÌNH KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI**

Tiến sỹ, Chuyên viên chính: Nguyễn Thị Hồng Liễu
Vụ Quản lý chất thải

TP. Hồ Chí Minh, tháng 9 năm 2022

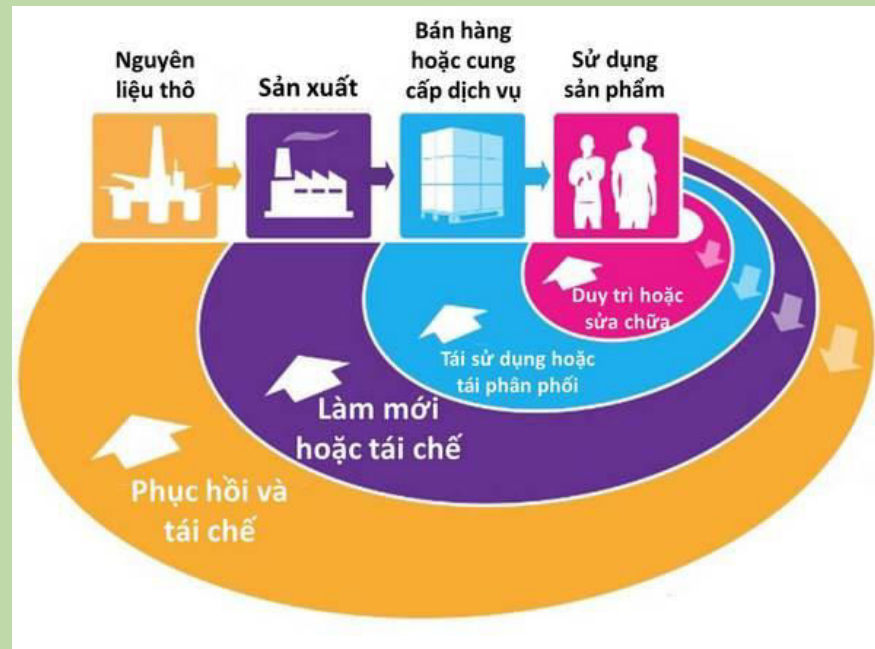
1

Kinh tế tuần hoàn

KINH TẾ TUYẾN TÍNH



KINH TẾ TUẦN HOÀN



Nền kinh tế tuần hoàn là một hệ thống công nghiệp được phục hồi hoặc tái tạo theo ý định và thiết kế. Nó chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo, loại bỏ việc sử dụng các hóa chất độc hại làm mất khả năng tái sử dụng và quay trở lại sinh quyển thông qua thiết kế ưu việt của vật liệu, sản phẩm, hệ thống và mô hình kinh doanh

(Diễn văn) Kinh tế Tuần hoàn

“Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường”

(Điều 142 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

1.1

Tiêu chí kinh tế tuần hoàn áp dụng cho Chủ dự án đầu tư

a) Lựa chọn nguyên/vật liệu đầu vào

- Hạn chế sử dụng các sản phẩm không thân thiện môi trường;
- Tối ưu hoá sử dụng thiết bị, sản phẩm;
- Tăng hiệu quả sản xuất, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nguyên liệu, vật liệu.

b) Kéo dài vòng đời sản phẩm và các linh kiện, cấu kiện của sản phẩm:

- Tái sử dụng (sản phẩm được người tiêu dùng khác tái sử dụng);
- Tu sửa; Tân trang;
- Tái sản xuất (sử dụng các thành phần, linh kiện, cấu kiện của các sản phẩm thải bỏ vào các chức năng tương tự);
- Thay đổi mục đích sử dụng (sử dụng các sản phẩm hoặc các linh kiện, cấu kiện của sản phẩm thải bỏ cho sản phẩm mới có chức năng khác);

c) Giảm chất thải phát sinh

- Tái chế chất thải (xử lý, chế biến chất thải để chuyển hóa thành nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu có ích);
- Thu hồi năng lượng thông qua thiêu đốt chất thải.

(Điều 138 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

1.2

Tiêu chí kinh tế tuần hoàn áp dụng cho Chủ dự án Khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Thiết lập hệ thống

- Thiết kế mặt bằng tổng thể tối ưu, liên kết giữa các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để nâng cao hiệu quả sử dụng và giảm định mức tiêu thụ tài nguyên đất, nước, khoáng sản, năng lượng;
- Nâng cao tỷ lệ tái chế và giảm thiểu tổng khối lượng chất thải phát sinh

b) Cung cấp năng lượng:

Phát triển, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo theo quy định của pháp luật

c) Tái sử dụng chất thải

Thu gom, lưu trữ để tái sử dụng nước mưa; thu gom, xử lý, tái sử dụng nước thải

d) Cộng sinh công nghiệp

Thực hiện các hoạt động cộng sinh công nghiệp

(Điều 138 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

1.3

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR): tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì

a) Trách nhiệm tái chế chất thải (Điều 54)

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc; đăng ký kế hoạch tái chế và báo cáo kết quả tái chế hằng năm.

- Tự tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì; hoặc, đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường VN.

- Lộ trình:

a) Bao bì và các sản phẩm ốc quy, pin; dầu nhớt; săm lốp: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024;

b) Sản phẩm điện, điện tử: từ ngày 01/01/2025;

c) Phương tiện giao thông: từ ngày 01/01/2027.

b) Trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải (Điều 55):

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý phải đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải.

- Số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải được tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất được đưa ra thị trường

Tổ chức, cá nhân có hoạt động, dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thuộc đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường, dự án được cấp tín dụng xanh theo quy định của pháp luật được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí, trợ giá sản phẩm, cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh

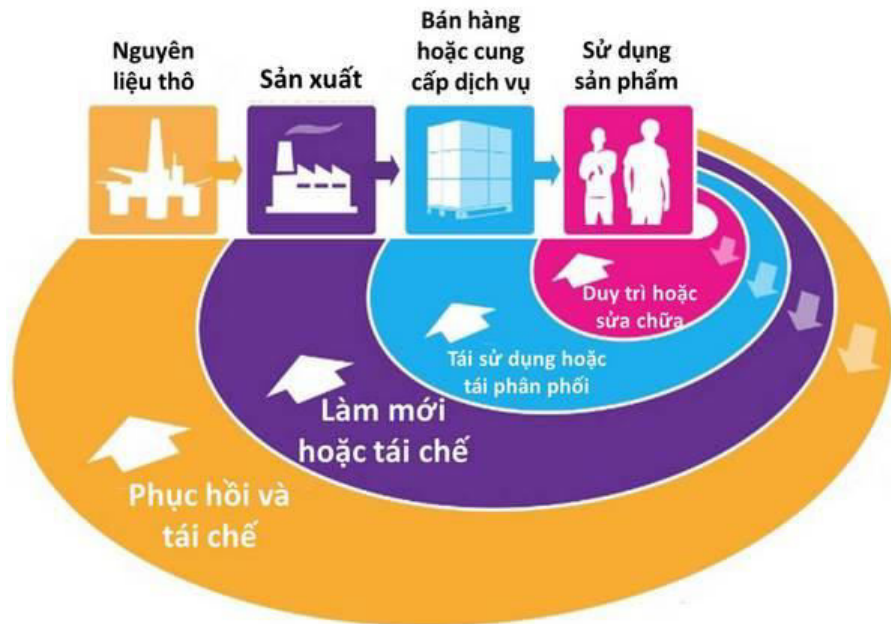
(Điều 144 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

2

Khu công nghiệp sinh thái & Doanh nghiệp sinh thái trong khu công nghiệp sinh thái

2.1

Điều 2 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP



“Doanh nghiệp sinh thái là doanh nghiệp thực hiện đồng thời các giải pháp: *sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và cộng sinh công nghiệp* trong khu công nghiệp sinh thái”.

“Khu công nghiệp sinh thái là khu công nghiệp, trong đó *có doanh nghiệp* trong khu công nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, có sự liên kết, hợp tác trong sản xuất để thực hiện hoạt động *cộng sinh công nghiệp*”

“*Cộng sinh công nghiệp* là hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp trong một khu công nghiệp hoặc trong các khu công nghiệp khác nhau để tối ưu hóa việc sử dụng hoặc tái sử dụng yếu tố đầu vào, đầu ra như nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu và yếu tố khác trong quá trình sản xuất, kinh doanh”

2.2

Thúc đẩy quá trình cộng sinh công nghiệp từ công tác bảo vệ môi trường

Hệ thống quản lý và tái sử dụng nước (nước mưa, nước thải)

- Áp dụng các biện pháp, công nghệ để có sản phẩm tiết kiệm nước
- Sử dụng lại nước tuần hoàn cho chính mục đích đã được sử dụng ban đầu.
- Sử dụng lại nước thải đã được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp với mục đích sử dụng lại.

“Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định khi sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường làm nước tưới cây; nước thải từ hoạt động chăn nuôi, xử lý phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác.

Trường hợp chưa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật thì áp dụng tiêu chuẩn của một trong các nước thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển”.

(điểm a khoản 3 Điều 74 Nghị định 08/2022/NĐ-CP)

2.2

Thúc đẩy quá trình cộng sinh công nghiệp từ công tác bảo vệ môi trường

1. Hệ thống quản lý, phân loại tại nguồn và tái sử dụng chất thải rắn theo Danh mục chi tiết của các chất thải:

- + Chất thải nguy hại (NH)
- + Chất thải công nghiệp phải kiểm soát (KS)
- + Chất thải rắn thông thường (TT)
- + Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu hồi, phân loại, lựa chọn để tái sử dụng, sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất (**TT-R**) (TT số 02/2022/TT-BTNMT)

2. Sử dụng chất thải rắn là nguyên liệu đầu vào cho ngành sản xuất khác

- “Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu hồi, phân loại, lựa chọn để tái sử dụng, sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất được quản lý như sản phẩm, hàng hóa.

- Tro, xỉ, thạch cao được phân định, hợp chuẩn, hợp quy được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng” (Khoản 1, 2 Điều 65 NĐ số 08/2022/NĐ-CP)

3. Tái chế bùn thải

“Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác; sử dụng bùn thải làm phân bón cho cây trồng; sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường khác làm nguyên liệu, vật liệu trong các công trình thủy lợi” (Khoản 6 Điều 65 NĐ số 08/2022/NĐ-CP)

4. Đồng xử lý chất thải rắn, thu hồi năng lượng:

- Sử dụng bùn thải, CTR làm nguyên liệu đốt lò hơi.

2.2

Những thuận lợi, khó khăn xây dựng kinh tế tuần hoàn và phát triển mô hình KCN sinh thái

1. Thuận lợi:

- *Thứ nhất*, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTH hướng đến phát triển bền vững đã được khẳng định
- *Thứ hai*, KTTH đã và đang nhận được sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp.
- *Thứ ba*, nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh mới hướng đến gần hơn với KTTH trong khu vực tư nhân được thực hiện khá thành công.
- Thứ tư, một số mô hình thí điểm KCN sinh thái đã thành công.

2. Khó khăn:

- *Một là*, chi phí thu hồi giá trị từ chất thải cao. Tỷ lệ thu gom tái chế trung bình là 10%, chôn lấp là 70%.
- *Hai là*, hệ thống kinh tế hiện tại ở Việt Nam đang hướng tới các tín hiệu thị trường, sự phối hợp của các bên liên quan vẫn dựa trên lợi ích kinh tế, thiếu quan tâm yếu tố ngoại ứng tích cực hay tiêu cực đến xã hội và môi trường.
- *Ba là*, các điều kiện về pháp lý, kết cấu hạ tầng, cơ sở thông tin, chia sẻ cho phát triển KTTH còn thiếu, sự hỗ trợ từ Chính phủ nhiều bất cập, gây khó khăn cho việc triển khai các mô hình kinh doanh mới.
98%: các hạn chế về trình độ công nghệ hiện tại.
70%: thiếu sự thích nghi và phù hợp của các chính sách với bối cảnh ĐP.
55%: thiếu các cam kết về pháp luật cả ở bình diện quốc tế và trong nước và các khuôn khổ hỗ trợ cho DN.
(Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), 2022)
- *Bốn là*, chưa có thị trường chất thải và nguyên liệu từ chất thải (sản phẩm, hàng hóa từ chất thải được hợp chuẩn, hợp quy theo luật sản phẩm, hàng hóa.

2.2

Các giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn gắn với mô hình KCN sinh thái ở Việt Nam

Một là, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật ban hành các quy định, tiêu chuẩn phát triển KTTH phù hợp với xu thế mới trong khu vực và trên thế giới; ban hành các quy chuẩn về tái sử dụng nước thải, chất thải rắn.

Hai là, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạch định chiến lược sản xuất, kinh doanh một cách bền vững, ứng dụng các mô hình KTTH, sản xuất, kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường; chủ động tìm kiếm và xây dựng cộng sinh công nghiệp trong KCN.

Ba là, xây dựng cơ sở dữ liệu về KTTH gắn với chuyển đổi kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường phương thức tổng hợp, chia sẻ thông tin phục vụ xây dựng và phát triển KTTH.

Bốn là, tuyên truyền để người dân thay đổi tư duy về tiêu dùng theo hướng sử dụng các sản phẩm hàng hóa thân thiện với môi trường, các sản phẩm dán nhãn CE.

Năm là, đưa vào chương trình giáo dục - đào tạo ở các cấp học những kiến thức về KTTH nhằm cung cấp những tri thức cơ bản về KTTH; đồng thời, đào tạo nguồn nhân lực đủ khả năng vận hành mô hình KTTH gắn với đổi mới sáng tạo và sử dụng công nghệ cao.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Lieunguyen@gmail.com

SĐT. 0972886955